TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 164/2018/QĐST–HNGĐ	*Châu Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 237/2018/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang

Bị đơn Anh Nguyễn Thành N sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Thành N thống nhất ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thành N nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huỳnh G sinh ngày 30/11/2014 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho chị Th, không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Khai không có, không yêu cầu nên không đề cập xem xét.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Th thống nhất chịu toàn bộ, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017814 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị Th còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Lê Thị Thọ